

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/DS-ST

Ngày 11/11/2019

V/v tranh chấp kiện đòi tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Văn Quế.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Nguyễn Trường Hải.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn L, huyện B, tỉnh BD.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị B: Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh BD. (Có mặt)

***- Bị đơn:*** Bà Lương Thị D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh BD. (Có mặt)

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Lương Thị L, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh BD. (Có mặt)

2. Ông Lương Tài L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh BD. (Có mặt)

***- Người làm chứng:***

1. Ông Lê Văn B, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Xã L, huyện B, tỉnh BD. (Vắng mặt)

2. Ông Bùi Văn B, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh BD. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Đỗ Văn Th trình bày:*

Ngày 20/9/2013, chồng bà Nguyễn Thị B là ông Lương Tài L có tát vào mặt em ruột là bà Lương Thị D 02 cái. Bà D đã làm đơn lên Công an xã T, huyện P, tỉnh BD hoà giải. Hoà giải không thành, bà D làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự lên Công an huyện P. Bốn tháng sau, ngày 23/01/2014, chồng bà bị Công an huyện P bắt tạm giam 08 ngày. Lợi dụng lúc chồng bà là ông Lương Tài L bị tạm giam tại Công an huyện P, ngày 26/01/2014, bà D đã kêu bà B sang nhà bà D mục đích nhằm buộc bà B phải lo tiền cho bà D để bà D nộp cho Công an và thả chồng bà B. Bà D đã dùng Công an để uy hiếp bà B, buộc bà B phải lo 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), rồi 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu đồng). Lúc đó, bà B đang thời kỳ chuẩn bị sinh nở, tết nhất gần kề, không hiểu biết pháp luật và lo sợ nên bà B đã mượn số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) đưa cho bà D. Khi đi đưa tiền cho bà D, bà B nhờ bà L (chị chồng) giao tiền cho bà D, bà D đã chủ động thoả thuận buộc bà Lương Thị L ký riêng, phần bà B không chấp nhận ký trong giấy thoả thuận. Do đó, nay bà Nguyễn Thị B làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Lương Thị D trả lại cho bà số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) đã chiếm đoạt của bà B và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/01/2014 cho đến nay với số tiền 79.200.000 đồng (bảy mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng). Riêng tiền thuốc điều trị bà Nguyễn Thị B sẽ chịu trách nhiệm thanh toán thay cho chồng bà theo chứng từ của Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước.

*Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn, bà Lương Thị D trình bày:*

Ngày 26/01/2014, bà có thoả thuận với bà Nguyễn Thị B về việc bồi thường cho bà tiền điều trị thương tích, ngày công bị mất do không làm việc được và tiền tổn thất về tinh thần do hành vi của ông Lương Tài L đánh bà gây thương tích đang bị Công an huyện Phú Giáo khởi tố với số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Khi giao nhận tiền bà có làm giấy thoả thuận về việc giao nhận tiền và làm chứng cứ, để bà rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với ông Lương Tài L. Sau khi thoả thuận, bà đã làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và Công an huyện Phú Giáo cũng đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hình sự. Do đó, nay bà Nguyễn Thị B yêu cầu bà trả lại số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), bà không đồng ý.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị L trình bày:* Bà thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị B và không trình bày gì thêm.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Tài L trình bày:* Ông thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị B và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Giấy thoả thuận ngày 26/01/2014 cho thấy việc các bên thoả thuận số tiền 120.000.000 đồng là tiền viện phí, tiền công, tiền tổn thất tinh thần của bà D do phải nhập viện điều trị tại bệnh viện được các bên và người làm chứng ký nhận, không có việc như nguyên đơn cho rằng bị ép để đưa số tiền 120.000.000 đồng cho bà D để lo cho Công an. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc kiện đòi tài sản.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp kiện đòi tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hiện bị đơn bà Lương Thị D thường trú tại xã T, huyện P, tỉnh BD và nguyên đơn bà Nguyễn Thị B có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu bà Lương Thị D trả 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/01/2014 cho đến nay với số tiền 79.200.000 đồng (bảy mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng). Bà B cho rằng bà D lợi dụng tình trạng ông Lương Tài L chồng bà bị Công an huyện Phú Giáo khởi tố vụ án hình sự và bắt tạm giam để buộc bà phải giao số tiền 120.000.000 đồng. Do đó, bà B khởi kiện đòi lại số tiền trên.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 13/01/2014, ông Lương Tài L bị Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo khởi tố về hành vi dùng tay và cây sắt gây thương tích cho bà Lương Thị D và bắt tạm giam đối với ông L để điều tra vụ án. Do đó, bà Lương Thị D là bị hại trong vụ án trên, nên ngày 26/01/2014 bà D có làm “Giấy thoả thuận” với nội dung có nhận của bà Lương Thị L số tiền 120.000.000 đồng với lý do bồi thường tiền viện phí, tiền công bị mất, tiền tổn thất tinh thần và sẽ rút đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Bà Lương Thị L và bà Nguyễn Thị B đều xác định đây là số tiền của bà B đưa cho bà L để bà L trực tiếp đứng ra thoả thuận với bà D và ngày giao tiền cũng có mặt của bà B. Sau khi thoả thuận ngày 11/02/2014, bà D cũng đã làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự. Ngày 12/3/2014, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự. Việc các bên thoả thuận với nhau là

hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị B, bà Lương Thị L có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hiểu rõ nội dung mà các bên thoả thuận và ký tên vào giấy thoả thuận. Do đó, bà Nguyễn Thị B, bà Lương Thị L phải chịu trách nhiệm về thoả thuận của mình. Do đó, việc bà Nguyễn Thị B khởi kiện đòi lại số tiền 120.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là không có căn cứ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92 và các Điều 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 116, 117, 118, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B đối với bị đơn bà Lương Thị D về “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị B phải nộp số tiền 9.960.000 đồng (chín triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 4.980.000 đồng (bốn triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0026443 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bà Nguyễn Thị B còn phải nộp 4.980.000 đồng (bốn triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Văn Quế**